TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HSST
Ngày: 27/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và Pó L** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Ư, xã Ư, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là: bản Ư, xã M, tỉnh Đ) quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Và Sáy Nhìa (sinh năm 1944) và bà Sình Thị Mý (sinh năm 1954); vợ là Giàng Thị Dung, sinh năm 1976 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/2/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo khoản 1 Điều 180 BLHS năm 1999 (Bản án hình sự phúc thẩm số 16 ngày 26/02/2008); Ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án hình sự sơ thẩm số 200 ngày 28/8/2013), Và Pó L đã chấp hành xong hình phạt của 02 bản án trên và đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2025, tạm giam từ ngày 23/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Mai Thị Thanh Liêm**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Vừ A Chớ**, sinh năm 1977, địa chỉ: bản Ư, xã M, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

+ Ông **Vừ A Lầu**, sinh năm 1995, địa chỉ: bản Ư, xã M, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2025, Và Pó L đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Na Ư, xã Na Ư, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là bản Na Ư, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên) để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, Ly gặp 01 người phụ nữ, không quen biết tự giới thiệu tên là Dùa. Qua trao đổi, Ly mua được của Dùa 04 túi ma túy, loại Methamphetamine giá 1.200.000 đồng. Mua được ma túy Ly mang về nhà cất dấu 03 túi ma túy vào hòm gỗ, để trong buồng ngủ, 01 túi ma túy còn lại Ly để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Ly đã nhiều lần sử dụng và bán cho người nghiện không quen biết nhưng không nhớ số lần, số lượng và số tiền đã bán ma túy.

Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, do túi ma túy Ly đã sử dụng và bán gần hết, nên Ly cất dấu túi ma túy này vào trong túi nilon đựng quần áo treo ở tường phòng ngủ. Ly lấy từ trong hòm gỗ 01 túi ma túy có vỏ ngoài màu xanh cho vào túi quần đang mặc trên người để sử dụng và bán kiếm lời. Ly đã nhiều lần sử dụng và bán ma túy cho người khác kiếm lời nhưng không nhớ đã bán cho ai. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/3/2025, tại nhà ở của mình, Ly đã bán cho Vừ A Chớ 05 viên ma túy, giá 50.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 19/3/2025, tại nhà ở của mình, Ly tiếp tục bán cho Vừ A Chớ 02 viên ma túy với giá 20.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán ma túy cho Chớ, Ly cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Số ma túy còn lại Ly cất dấu vào trong túi quần, phía trước, bên trái đang mặc trên người. Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2025, khi Ly đang ở nhà thì Vừ A Lầu đến hỏi mua 01 túi ma túy, giá 2.000.000 đồng. Ly và Lầu thỏa thuận đến chiều tối cùng ngày sẽ gặp nhau để mua bán ma túy. Sau đó, Ly lấy từ trong hòm gỗ 01 túi ma túy cho vào túi quần sau, bên phải đang mặc để bán cho Lầu. Đế khoảng 20 giờ cùng ngày khi Vừ A Lầu và Và Pó L đang trao đổi mua bán ma túy tại nhà Ly thuộc bản Na Ư, xã Na Ư, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là bản Na Ư, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên) thì tổ công tác do phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp vớ Công an xã Na Ư, Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang tiến hành kiểm tra, Vừ A Lầu bỏ chạy trốn thoát. Tổ công tác bắt được Và Pó L.

Vật chứng, tài sản thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 02 túi Methamphetamine và 70.000 đồng, 01 thẻ Căn cước công dân số 011076004410 mang tên Và Pó L.

Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Và Pó L: 02 túi Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 225/KL-KTHS, ngày 27/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 04 mẫu vật gửi đi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 (Mỗi mẫu 05 viên nén màu hồng) đều là chất ma túy, loại Methamphetamine; vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Và Pó L có tổng khối lượng là 44,96 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 266/KL-KTHS, ngày 30/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gửi giám định gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số: 734/KL-KTHS, ngày 30/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Và Pó L yêu cầu giám định bổ sung có khối lượng 43,16 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Vật chứng còn lại sau giám định: 39,69 gam Methamphetamine và số tiền 70.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người phụ nữ tên Dùa đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Đối với Vừ A Chớ và Vừ A Lầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, ghi lời khai của Chớ và Lầu, kết quả Chớ và Lầu đều không thừa nhận đã trao đổi, mua bán ma túy với Và Pó L. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Chớ và Lầu để đối chất với Và Pó L nhưng tại thời điểm triệu tập Chớ và Lầu đều vắng mặt khỏi nơi cư trú. Do đó, ngoài lời khai của bị can không có tài liệu, chứng cứ nào khác để buộc tội đối với Vừ A Chớ và Vừ A Lầu.

Và Pó L khai nhận đã nhiều lần sử dụng và bán ma túy cho nhiều người, nhưng không biết thông tin nhân thân của những người đã mua bán ma túy, không nhớ số lần, số lượng và số tiền bán ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ do không có thông tin cụ thể

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSĐB-P1 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Và Pó L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Và Pó L về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Và Pó L từ 16 năm đến 17 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu

hủy 39,69 gam Methamphetamine và 04 vỏ túi nilon loại miệng túi có nẹp nhựa cố định (Trong đó 03 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng), trả lại cho bị cáo 70.000 đồng và 01 thẻ Căn cước công dân số 011076004410 mang tên Và Pó L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan ông Vừ A Chớ, ông Vừ A Lầu, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vừ A Chớ và Vừ A Lầu không mua ma túy của Và Pó L và cũng chưa mua ma túy của Và Pó L bao giờ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan ông Vừ A Chớ, ông Vừ A Lầu. Xét thấy, ông Chớ, ông Lầu đã được Tòa án triệp tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ông Chớ, ông Lầu đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Và Pó L bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Và Pó L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/3/2025; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 20/3/2025 bị cáo Và Pó L có hành vi cất giấu 44,96 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Và Pó L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Và Pó L là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 26/2/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo khoản 1 Điều 180 BLHS năm 1999 (Bản án hình sự phúc thẩm số 16 ngày 26/02/2008); Ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án hình sự sơ thẩm số 200 ngày 28/8/2013), Và Pó L đã chấp hành xong hình phạt của 02 bản án trên và đã được xóa án tích. Cả hai lần đều đã được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân sửa đổi lỗi lầm, quay về địa phương sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại cố ý phạm tội như ngày hôm nay, cần xử lý nghiêm bị cáo.

Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 39,69 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 04 vỏ túi nilon loại miệng túi có nẹp nhựa cố định (Trong đó 03 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng) đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 70.000 đồng và 01 thẻ Căn cước công dân số 011076004410 mang tên Và Pó L: không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTHHS trả lại cho bị cáo thẻ Căn cước công dân số 011076004410 mang tên Và Pó L và 70.000 đồng.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Dùa đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vừ A Chớ và Vừ A Lầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, ghi lời khai của Chớ và Lầu, kết quả Chớ và Lầu đều không thừa nhận đã trao đổi, mua bán ma túy với Và Pó L. Hiện nay, Chớ, Lầu đều vắng mặt khỏi nơi cư trú. Do đó, ngoài lời khai của bị can không có tài liệu, chứng cứ nào khác để buộc tội đối với Vừ A Chớ và Vừ A Lầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Và Pó L khai nhận đã nhiều lần sử dụng và bán ma túy cho nhiều người, nhưng không biết thông tin nhân thân của những người đã mua bán ma túy, không nhớ số lần, số lượng và số tiền bán ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Và Pó L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Và Pó L **16** *(Mười sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 20/3/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 39,69 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 04 vỏ túi nilon loại miệng túi có nẹp nhựa cố định (Trong đó 03 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 70.000 đồng và 01 thẻ Căn cước công dân số 011076004410 mang tên Và Pó L.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 17/7/2025 và ngày 31/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2025).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC;
- Trại tạm giam CAT;
- Phòng TTr-KT &THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang